TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2023/HS-ST
Ngày: 06-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng và ông Lê Hữu Phước.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường UBND xã Triệu Thượng, Thôn TP, xã HL, huyện HL, tỉnh QT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 02/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1990, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn NB, xã TT, huyện TP, tỉnh QT; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; con ông Nguyễn Thành, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Phan Thị C, sinh năm 1963, nơi cư trú: thôn NB, xã TT, huyện TP, tỉnh QT; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 21/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong quyết định và hòa nhập cộng đồng ngày 10/11/2021).

Qúa trình nhân thân:

Ngày 27/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tuyên phạt 09 tháng tù (Bản án số 05/2014/HSST ngày 21/02/2014) về tội "Giao cấu với trẻ em",

Ngày 14/7/2020, bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Ngày 21/8/2020, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Chủ tịch UBND xã Triệu Thượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phan Thị C, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn NB, xã TT, huyện TP, tỉnh QT, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, tổ công tác Công an huyện Triệu Phong phối hợp với Công an xã Triệu Thượng tiến hành kiểm tra nhà Nguyễn Văn T ở thôn Nhan Biều, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong thì phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép 25 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, lực lượng chức năng thu giữ thêm 02 túi ni lông màu xanh (một túi chứa 124 viên nén màu hồng; 01 túi chứa 196 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh). Tổng cộng có 347 viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy tổng hợp.

Qua điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Vào rạng sáng ngày 26/7/2022, T đi bộ một mình vào khu vực phía trước nhà nghỉ Thiên Trang ở đường Ngô Quyền, thuộc khu phố 2, phường 3, thị xã Quảng Trị để tìm ma túy của người khác sử dụng không hết vứt lại trong các thùng rác mang về nhà sử dụng. Tại đây, T nhìn thấy một túi ni lông để kế bên một thùng đựng rác nên mở ra kiểm tra thì thấy có hai túi ni lông màu xanh, vì T là con nghiện, đã nhiều lần sử dụng nên bị cáo biết đó là ma túy. T không kiểm đếm số lượng mà mang về nhà tại thôn NB, xã TT, huyện TP, tỉnh QT cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Từ ngày 26/7/2022 đến ngày 01/8/2022, T lấy ma túy ra sử dụng hai đến ba lần nhưng không nhớ số lượng ma túy lấy ra sử dụng là bao nhiêu viên. Sáng ngày 01/8/2022, Tài lấy ma túy ra để sử dụng tiếp thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 848/KLGĐ-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 124 (một trăm hai mươi bốn) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng: 11,8988g (mười một phẩy tám chín tám tám gam) là ma túy loại Methamphetamine. 196 (một trăm chín sáu) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng: 18,1824g (Mười tám phẩy một tám hai bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine. 25 (hai mươi lăm) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng: 2,3135g (hai phẩy ba một ba năm gam) là ma túy loại Methamphetamine. 02 (hai) viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng: 0,1864g (không phẩy một tám sáu bốn gam), không tìm thấy chất ma túy trong hai viên nén màu xanh.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ là: 32,3947 gam.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 30/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 317 viên nén màu hồng loại Methamphetamine, 2,3283 gam chất bột màu hồng, 0,0944 gam chất bột màu xanh và bao gói sau giám định được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 2117375 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho bị cáo T một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ Vsmart, tên kiểu máy Bee 3, số IMEI1: 352705115078402; số IMEI 2: 352705115078410, gắn sim số 0388770767.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người liên quan: bà Phan Thị C là mẹ của bị cáo T thừa nhận bà là người cho bị cáo T điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen mục đích để cho T nghe nhạc, chơi điện tử. Quá trình sinh sống với T bà đã nhiều lần đưa bị cáo đi điều trị tại các cơ sở y tế và điều trị tại nhà vì T là người có bệnh thần kinh không ổn định từ lúc còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào rạng sáng ngày 26/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn T đi bộ một mình vào khu vực phía trước nhà nghỉ Thiên Trang ở đường Ngô Quyền, thuộc khu phố 2, phường 3, thị xã Quảng Trị để tìm ma túy của người khác sử dụng không hết vứt lại trong các thùng rác mang về nhà sử dụng. Tại đây, T nhìn thấy một túi ni lông để kế bên một thùng đựng rác nên mở ra kiểm tra thì thấy có hai túi ni lông màu xanh, vì T là con nghiện nên bị cáo biết đó là ma túy. T mang về nhà tại thôn NB, xã TT, huyện TP, tỉnh QT cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần. Từ ngày 26/7/2022 đến ngày 01/8/2022, T lấy ma túy ra sử dụng hai đến ba lần nhưng không nhớ số lượng ma túy lấy ra sử dụng là bao nhiêu viên. Sáng ngày 01/8/2022, T lấy ma túy ra để sử dụng tiếp thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép 25 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, lực lượng chức năng thu giữ thêm 02 túi ni lông màu xanh (một túi chứa 124 viên nén màu hồng; 01 túi chứa 196 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh). Tổng cộng có 347 viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy tổng hợp. Tại Bản kết luận giám định số 848/KLGĐ-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 124 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 11,8988gam, là ma túy loại Methamphetamine; 196 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 18,1824gam, là ma túy loại Methamphetamine; 25 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng 2,3135gam, là ma túy loại Methamphetamine; 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,1864gam, không tìm thấy chất ma túy trong hai viên nén màu xanh. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine mà bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ là: 32,3947 gam. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ 32,3947 gam ma túy loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép

chất ma túy nên hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm;

b) Methamphetamine, ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;"

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Văn T biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật mà dẫn đến phạm tội. Vào ngày 21/8/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (hòa nhập cộng đồng ngày 10/11/2021) bị cáo vừa chấp hành xong quyết định xử lý hành chính chưa được 01 năm nay lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy cũng như việc phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Hành vi của bị cáo gây tâm lý bất bình, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bệnh án có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và lời trình bày của mẹ bị cáo thể hiện bị cáo T bị bệnh rối loạn tâm thần nhiều năm nay, đã điều trị tại các cơ sở y tế và gia đình. Năm 2020, bị cáo được gia đình đưa đi điều trị dài ngày tại Bệnh viện tâm thần Huế, nay được Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung giám định kết luận: tại thời điểm gây án và hiện tại bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình"* theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi phạm tội và hiện tại bị cáo là người bị rối loạn tâm thần dẫn đến bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo là người nghiện ma túy, số ma túy bị cáo nhặt được ở vị trí để rác thải, ý thức của bị cáo là đưa về cất giữ để sử dụng dần cho bản thân chứ không có mục đích nào khác. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ở mức khởi đầu của điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự (từ 30 gam đến 100 gam, bị cáo tàng trữ 32,3947 gam). Từ những lý do đó nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, cai nghiện cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 10/2022/HSST-QĐTG ngày 26/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Bị cáo bị phạt tù và tính đến ngày án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy của bị cáo đã tàng trữ được cơ quan điều tra trưng cầu giám định và được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị hoàn lại sau giám định gồm: 317 viên nén màu hồng, 2,3283 gam chất bột màu hồng, 0,0944 gam chất bột màu xanh và bao gói sau giám định được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 2117375 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ Vsmart, tên kiểu máy Bee 3, số IMEI1: 352705115078402; số IMEI 2: 352705115078410, gắn sim số 0388770767 của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; các điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 8 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 317 viên nén màu hồng, 2,3283 gam chất bột màu hồng, 0,0944 gam chất bột màu xanh và bao gói sau giám định được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS3 2117375 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Trả lại cho bị cáo T một điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau có dòng chữ Vsmart, tên kiểu máy Bee 3, số IMEI1: 352705115078402; số IMEI 2: 352705115078410, gắn sim số 0388770767.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2022 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa